CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 207 ngày 21/4/2021
CHUYỂN
Lãnh đạo CC
Phòng VP Đ. Chất lượng
Sao

Mẫu số 01. **BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/ECONASHINE/2021

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Econashine.

Địa chỉ: Thôn Trình, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Điện thoại: 0392333193. Fax: .....

E-mail: Econashine@gmail.com.

Mã số doanh nghiệp: 0901046592.

Số Giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm: 12/2021/NNPTNT-HY do Chi cục quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản Hưng Yên cấp ngày 14 tháng 04 năm 2021.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Trà Hoa Nhài.

2. Thành phần: 100% hoa nhài sấy lạnh.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong lọ thủy tinh đạt QCVN:12-4/2015/BYT đối với bao bì, dụng cụ làm bằng thủy tinh.

-Sản phẩm được bao gói trong bao bì bằng vật liệu PE, PP, PET, OPP, túi craft, lọ nhựa đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

4.2. Quy cách đóng gói: 12g, 18g, 21g, 38g, 50g, 100g, 200g, 500g, 1kg, 2kg hoặc theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

3.1. Nhãn lọ

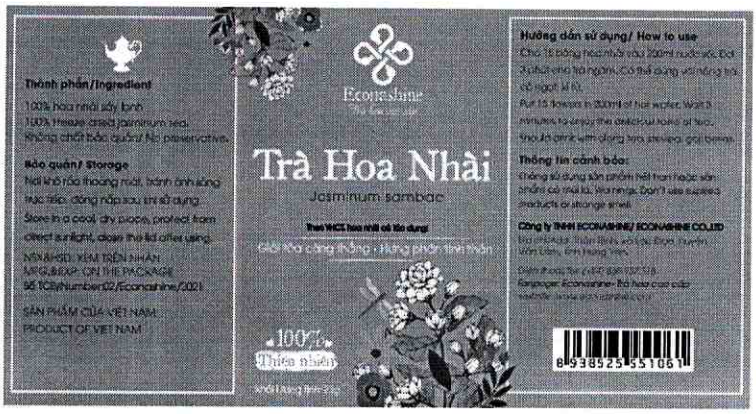

đk 5.5 cm

3.2. Nhãn gói

5.4x8.8cm

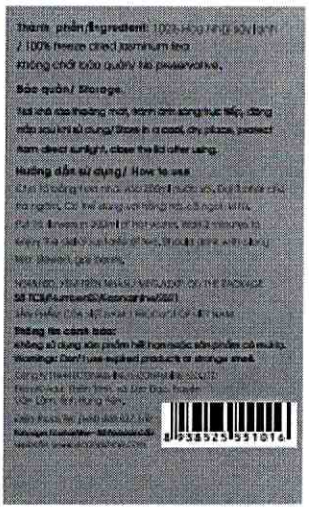

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm 2010.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 2/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;
- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y tế quy định ô nhiễm tối đa sinh học và hóa học trong thực phẩm;
- QCVN 8-2:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm";
- Nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.
- Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 4 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0901048572 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH ECONASHINE
TỈNH HƯNG YÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Hội

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thận Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, Q2, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 19001065 Email: ktnn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

BẢN SAO

Số: 7684/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Trà hoa nhài
2. Mã số mẫu: 03212065/DV.3
3. Mô tả mẫu: Nguyên lọ 21 g - Số lượng: 3
   NSX: 01/03/2021 - HSD: 30/08/2022; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày nhận mẫu: 22/03/2021
7. Thời gian thử nghiệm: 22/03/2021 - 29/03/2021
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH ECONASHINE
   Địa chỉ: Thôn Trình, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
9.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	$1,1 \times 10^2$
9.2*	*Cl. perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.3*	*B. cereus*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
9.4*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.5*	*E. coli*	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.6*	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
9.7*	Độ ẩm	%	NIFC.02.M.02	8,09
9.8*	Hàm lượng Arsenic	ppm	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,082
9.9*	Hàm lượng Cadmi	ppm	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,31
9.10*	Hàm lượng Chì	ppm	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	0,14
9.11*	Hàm lượng Thủy ngân	ppm	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004 ppm)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA
ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
TS. Lê Thị Phương Thảo

S.Đ.K.H.Đ: 20-C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG B9
TP. HƯNG YÊN-T. HƯNG YÊN

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Phúc Tuy

SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
VP. CÔNG CHỨNG B9
16-04-2021
Số: 4162 Quyển: 4 SCT/BS

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4 (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is